

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L1 HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 497/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình L1 hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989. Địa chỉ nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1992. Địa chỉ nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Kim L1 tự nguyện chung sống vào ngày 01/4/2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ. Khi về chung sống xảy ra bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi dẫn đến đã L1 thân hơn 03 tháng nay. Từ nguyên nhân trên, anh L và chị L1 xác định không thể hàn gắn để quay lại chung sống nên đồng ý L1 hôn với nhau.

Xét thấy, việc đồng ý L1 hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Gồm Nguyễn Thị Chúc L2 và Nguyễn Thị Như L3. Khi L1 hôn, anh L và chị L1 tự thỏa thuận việc nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh L và chị L1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình L1 hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Kim L1 thuận tình L1 hôn.

- Về con chung: Các đương sự tự thỏa thuận việc nuôi con sau khi L1 hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị L1 mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền anh L đã nộp tạm ứng 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010455 ngày 15 tháng 10 năm 2018 và số tiền chị L1 đã nộp tạm ứng 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010456 ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (anh L, chị L1 đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Văn Càn